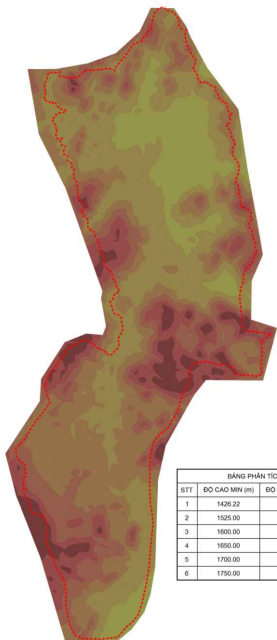
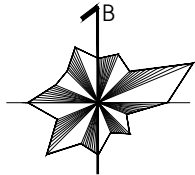


THỊ TRẤN SÌN HỒ - HUYỆN SÌN HỒ - TỈNH LAI CHÂU

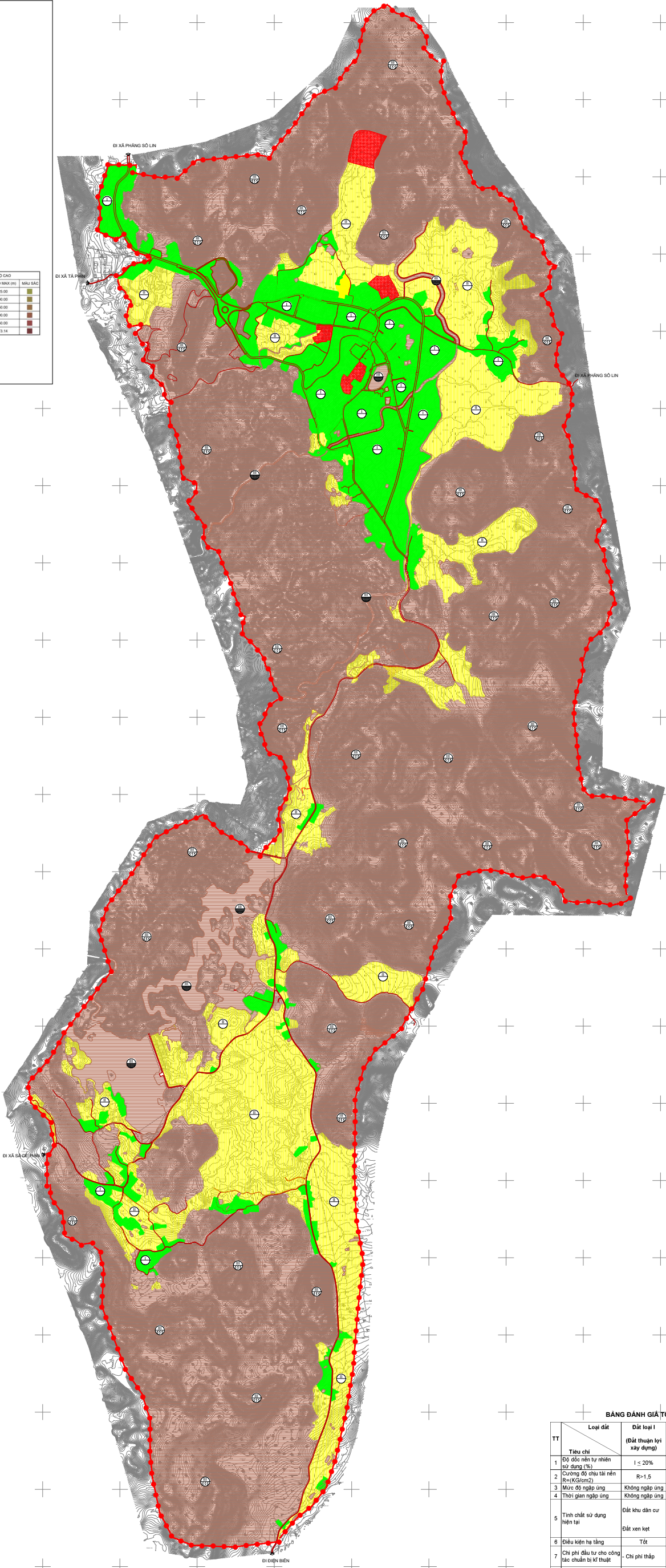
ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN SÌN HỒ VÀ VÙNG PHỤ CẬN ĐẾN NĂM 2035

BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP VỀ ĐẤT XÂY DỰNG



BẢNG PHÂN TÍCH ĐỘ CAO			
STT	ĐỘ CAO MIN (m)	ĐỘ CAO MAX (m)	MÀU SẮC
1	1428.22	1526.00	
2	1526.00	1600.00	
3	1600.00	1650.00	
4	1650.00	1700.00	
5	1700.00	1750.00	
6	1750.00	1873.14	

SƠ ĐỒ PHÂN TÍCH CAO ĐỘ NỀN



KÝ HIỆU

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- ĐẤT LOẠI I - ĐẤT THUẬN LỢI XÂY DỰNG
- ĐẤT LOẠI II - ĐẤT ÍT THUẬN LỢI XÂY DỰNG
- ĐẤT LOẠI III - ĐẤT KHÔNG THUẬN LỢI XÂY DỰNG
- ĐẤT LOẠI IV - ĐẤT CẤM XÂY DỰNG
- ĐẤT XÂY DỰNG THUẬN LỢI
- ĐẤT XÂY DỰNG ÍT THUẬN LỢI
- ĐẤT XÂY DỰNG KHÔNG THUẬN LỢI:
- + ĐỘ ĐỘ DỐC
- + ĐỘ NGẬP LỤT
- + ĐỘ LẦY

BẢNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP VỀ ĐẤT XÂY DỰNG

TT	Loại đất	Đất loại I (Đất thuận lợi xây dựng)	Đất loại II (Đất ít thuận lợi xây dựng)	Đất loại III (Đất không thuận lợi xây dựng)	Đất loại IV (Đất cấm xây dựng)
1	Tiêu chí				
2	Độ dốc nền tự nhiên sử dụng (%)	$I \leq 20\%$	$20\% < I < 30\%$	$I \geq 30\%$	
3	Cường độ chịu tải nền $R=(Kg/cm^2)$	$R \geq 1,5$	$1 < R < 2,5$	$R < 1,0$	
4	Mức độ ngập ứng 1 ngày	Không ngập ứng	$0,2m < h \leq 0,5m$	$h > 1,5m$	
5	Thời gian ngập ứng	Không ngập ứng	1 ngày	2-3 ngày	
6	Tính chất sử dụng nền tại	Đất khu dân cư Đất xen kẹt	Đất cây hàng năm, vườn tạp, ven các đường chính, Đất màu, lúa năng suất thấp.	Đất rừng, đất cây công nghiệp phòng	Đất an ninh, quốc phòng
7	Điều kiện hạ tầng	Tốt	Trung bình	Xấu	
8	Chỉ phí đầu tư cho công tác chuẩn bị kỹ thuật	Chi phí thấp	Chi phí cao	Chưa có hạ tầng	
9	Diện tích (ha)	189.1 ha (8.6%)	339.8 ha (17.2%)	1438.6 ha (72.8%)	8.5 ha (0.4%)

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - IRUDP
Địa chỉ: SỐ 10 HOA LƯU - HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI
Tel: (084.4) 2133481 - Fax: (084.4) 9746589
Email: IRUDP2012@gmail.com